

Bản án số: 426/2022/HS-PT

Ngày: 28/9/2022

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Quốc Cường

Các Thẩm phán:

ông Nguyễn Văn Tào

ông Nguyễn Tấn Long

- *Thư ký phiên tòa:* bà Văn Thị Mỹ Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* ông Đoàn Minh Lộc - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên. Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 346/2022/TLPT-HS ngày 11 tháng 8 năm 2022, do có kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn V, Phạm Thị Thu T1, Lê Đình Th, Nguyễn Anh T3 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2022/HS-ST ngày 04 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2266/2022/QĐXXPT-HS ngày 12/9/2022.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn V (tên gọi khác: V mù, V đen), sinh năm 1982 tại tỉnh Hải Dương; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn C, xã T, thành phố H, tỉnh Hải Dương; chỗ ở: L4 - K8 chung cư H1, xã A, huyện A1, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hóa: 01/12; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn Ph và con bà Nguyễn Thị M; sống chung như vợ chồng với Phạm Thị Thu T1 (là bị cáo trong vụ án) và có 02 con, con lớn sinh năm 2004 và con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân:

Ngày 11/9/2001 bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”;

Ngày 05/9/2016 bị Công an tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt vi phạm hành chính số tiền 3.500.000 đồng về hành vi “Vận chuyển động vật không có giấy chứng nhận kiểm dịch”;

Ngày 20/11/2017 bị Công an tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt vi phạm hành chính 4.800.000 đồng về hành vi “Vận chuyển hàng nhập lậu”.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 03/11/2021, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Phạm Thị Thu T1, sinh năm 1986 tại tỉnh Hải Phòng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 73 đường L, phường L, quận L1, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: L10 - K6/109 chung cư H1, xã A, huyện A1, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: nhân viên bán vé xe; trình độ văn hóa: 12/12; giới tính: nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Phạm Viết B và con bà Nguyễn Thị Ng; sống chung như vợ chồng với Nguyễn Văn V (là bị cáo trong vụ án) và có 02 con, con lớn sinh năm 2011 và con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 07/4/2021, có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Lê Đình Th, sinh năm 1975 tại tỉnh Phú Yên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 262G đường L2, Phường Y, Quận Y1, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 10/9 đường P, Phường Y2, thành phố T2, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: kinh doanh xe khách; trình độ văn hóa: 09/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đình Th1 và con bà Nguyễn Thị Minh C1; có vợ tên là Võ Thị Quế H3 và có 02 con, con lớn sinh năm 1997 và con nhỏ sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 22/10/2021 đến ngày 25/01/2022 cho bảo lãnh. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Nguyễn Anh T3 (tên gọi khác: Tý), sinh năm 1986 tại tỉnh Phú Yên; nơi cư trú: thôn L3, xã H2, thị xã Đ1, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: nhân viên phụ xe; trình độ văn hóa: không biết chữ; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; cha không xác định được và con bà Nguyễn Thị Kh; có vợ tên là Hồ Thị Thúy Ng1 và có 02 con, con lớn sinh năm 2009 và con nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa:

Ông Nguyễn Khả T4 – Luật sư, Văn phòng luật sư Nguyễn Khả T4 thuộc Đoàn luật sư tỉnh Phú Yên bào chữa cho bị cáo Nguyễn Anh T3, có mặt tại phiên tòa.

Ông Ngô Minh T5 – Luật sư, Văn phòng luật sư số 1 thuộc Đoàn luật sư tỉnh Phú Yên bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Văn V, Phạm Thị Thu T1, có mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 11/12/2020 một người đàn ông (chưa rõ họ, tên, địa chỉ) tự giới thiệu ở tỉnh Lạng Sơn gọi điện thoại cho Nguyễn Văn V hỏi thuê xe riêng chở 05 người Trung Quốc đi từ Hải Phòng vào Thành phố Hồ Chí Minh. V biết là người Trung Quốc nhập cảnh trái phép, nhưng vì vụ lợi nên vẫn đồng ý và thỏa thuận giá tiền là 34.000.000 đồng. Người đàn ông sử dụng tài khoản 09704998415205077469 do Vi Văn Tuyền đứng tên chủ tài khoản chuyển trước vào tài khoản 36620195555 của V số tiền 20.000.000 đồng. Khoảng 05 giờ ngày 13/12/2020 V gọi điện cho Phạm Thị Thu T1 (người chung sống như vợ chồng với V) là nhân viên bán vé tại Bến xe Thượng Lý – Hải Phòng nói có 05 người Trung Quốc cần đi xe khách từ Hải Phòng vào Thành phố Hồ Chí Minh, T1 liên hệ với Lê Đình Th là chủ sở hữu xe ô tô khách biển số 51B-084.56 thì được Th đồng ý và Th thông báo cho Nguyễn Anh T3 là người được giao quản lý, điều hành xe 51B-084.56 biết. T1 chuyển vào tài khoản 1608205303793 của Th số tiền 4.500.000 đồng (900.000 đồng/người) để thanh toán tiền vé và gọi hướng dẫn Nguyễn Anh T3 đón khách tại khu vực cây xăng ngã ba Sở Dầu, thành phố Hải Phòng. Trên đường đi, T1 gọi thông báo cho T3 biết sẽ có người đón người Trung Quốc ở Chợ đầu mối Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Từ 19 giờ 52 phút đến 21 giờ 51 phút ngày 14/12/2020, một người đàn ông (chưa rõ họ, tên, địa chỉ) dùng số điện thoại 039.926.8090 liên hệ, thỏa thuận T3 trả khách Trung Quốc cho tài xế điều khiển xe Xpander màu trắng có biển số 264.40. Ngày 14/12/2020 người đàn ông ở Lạng Sơn tiếp tục chuyển số tiền 14.000.000 đồng vào tài khoản của V thông qua tài khoản Vi Văn Tuyền. V trả tiền vé số tiền 4.500.000 đồng, nhờ T1 bồi dưỡng cho T3 số tiền 400.000 đồng, còn lại 29.100.000 đồng V sử dụng mục đích cá nhân.

Ngày 15/12/2020 người đàn ông lạ mặt tiếp tục gọi cho V thỏa thuận thuê xe chở người Trung Quốc từ Hải Phòng vào Thành phố Hồ Chí Minh, V đồng ý và thống nhất giá là 63.000.000 đồng và được người đàn ông chuyển vào tài khoản của V 02 lần tổng cộng 63.000.000 đồng thông qua tài khoản Vi Văn Tuyền. Sáng ngày 19/12/2020, sau khi được người đàn ông thông báo thì V gọi điện cho T1 nhờ T1 đặt vé cho 07 người Trung Quốc đi từ Hải Phòng vào Thành phố Hồ Chí Minh. T1 liên hệ và được Th, T3 đồng ý chở nên V chuyển tiền cho T1 để T1 chuyển tiền vào tài khoản 1608205303793 của Th thanh toán tiền vé là 7.000.000 đồng (1.000.000 đồng/người). Khoảng 07 giờ 37 phút ngày 19/12/2020 V gọi điện thoại hướng dẫn T3 đón khách Trung Quốc tại khu vực cây xăng gần cầu Trạm Bạc, thành phố Hải Phòng. Trên đường đi, T1 và V nhiều lần gọi điện thoại cho T3 hứa thưởng thêm tiền nếu T3 chạy vào Thành phố Hồ Chí Minh đúng giờ, đồng thời nhắn tin số điện thoại 039.827.3847 để T3 liên hệ trả khách. Lúc 19 giờ 51 phút ngày 20/12/2021 T3 gọi điện thoại gặp một người đàn ông (chưa rõ họ, tên, địa chỉ) thỏa thuận giao 07 người Trung Quốc tại địa điểm gần

Suối Tiên, Thành phố Hồ Chí Minh. Khi T3 về lại Hải Phòng thì V thưởng cho T3 1.000.000 đồng. T3 gọi điện cho T1 thỏa thuận nếu có người Trung Quốc thì để T3 vận chuyển.

Ngày 25/12/2020 người đàn ông lạ mặt tiếp tục gọi điện thoại cho V trao đổi việc chở người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Thành phố Hồ Chí Minh, đồng thời thỏa thuận sử dụng 40.000.000 đồng tiền đặt cọc trước đó vào ngày 03 và 04/12/2020 để thanh toán các chi phí. Lúc này T1 đang ở cùng V nên nghe được nội dung và biết rõ những người Trung Quốc nhập cảnh trái phép, nhưng vì động cơ vụ lợi nên T1 vẫn tiếp tục gọi điện thỏa thuận với Th, T3 thì được Th, T3 đồng ý chở. Tối ngày 26/12/2020 V thông báo cho T1 biết chỉ có 09 người nhập cảnh vào Việt Nam, có lực lượng Biên phòng đi tuần tra sớm nên tối thứ hai không sang được nên T1 gọi điện nói lại cho T3 biết, đồng thời dặn T3 khi người Trung Quốc đến bến thì T3 cho bọn họ nằm ngủ ở cuối xe, sáng cho đi vệ sinh sớm để tránh phát hiện. T3 nghe vậy thì biết những người Trung Quốc này nhập cảnh trái phép vào Việt Nam nhưng vẫn đồng ý. Lúc 00 giờ 34 phút ngày 27/12/2020 V gọi nói T3 đón 09 người Trung Quốc vì bến xe không cho vào. T3 đón 09 người Trung Quốc đưa lên xe biển số 51B-084.56 ngủ. Lúc 06 giờ 34 phút ngày 27/12/2020 V dùng số điện thoại 0878065111 gọi T3 và 06 giờ 55 phút T1 cũng gọi cho T3, tất cả đều nói cho T3 biết chỉ có 09 người Trung Quốc, còn lại không sang được vì có lực lượng tuần tra đi sớm. Sau đó V đưa cho T1 10.000.000 đồng để trả tiền vé (9.000.000đ/9vé/9 người Trung Quốc, còn 01 triệu V trả công cho T1). Sáng ngày 27/12/2020 Th biết 09 người Trung Quốc đã lên xe nên đến bến xe gặp Nguyễn Thị Ngọc Anh là nhân viên bán vé lấy 09 vé xe chưa ghi thông tin hành khách đưa cho T3 để tránh bị kiểm tra, phát hiện. Sau khi xe xuất bến, Th nghe tin xe khách TN bị bắt vì chở người Trung Quốc nhập cảnh trái phép nên Th biết những người Trung Quốc trên xe của Th cũng nhập cảnh trái phép vào Việt Nam nhưng vì vụ lợi nên Th gọi điện cho T3 yêu cầu không được nhận hàng, bắt khách dọc đường mà vận chuyển những người Trung Quốc đi thẳng vào Thành phố Hồ Chí Minh để không bị phát hiện.

Khoảng 10 giờ 45 phút ngày 28/12/2020, khi xe khách biển số 51B-084.56 đi đến địa phận thành phố T2 thì Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh Phú Yên phối hợp với các lực lượng chức năng kiểm tra, phát hiện trên xe chở 09 hành khách quốc tịch Trung Quốc và 04 người quốc tịch Việt Nam. Quá trình kiểm tra thì 01 người mang quốc tịch Trung Quốc bỏ trốn, 08 người Trung Quốc còn lại không mang theo hộ chiếu, thị thực và thừa nhận nhập cảnh trái phép vào Việt Nam.

Tại Bản Kết luận giám định số 842 ngày 25/3/2021 của Phân viện Khoa học Hình sự Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: không có dấu hiệu

cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong 15 file ghi âm; tiếng nói của người phụ nữ trong 15 file ghi âm và tiếng nói của Phạm Thị Thu T1 là cùng 01 người nói ra.

Tại Bản Kết luận giám định số 4891 ngày 21/12/2021 của Phân viện Khoa học Hình sự Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: không có dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong 51 file ghi âm; tiếng nói của người nam giọng miền Bắc trong 26 file ghi âm và tiếng nói của Nguyễn Văn V là cùng 01 người nói ra, tiếng nói người nam giọng miền Nam trong 25 file ghi âm và tiếng nói của Lê Đình Th là cùng 01 người nói ra.

Với nội dung nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2022/HS-ST ngày 04/7/2022 và Thông báo sửa chữa, bổ sung bản án số 77/TB-TA ngày 20/7/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên đã quyết định:

Tuyên bố: các bị cáo Nguyễn Văn V, Phạm Thị Thu T1, Lê Đình Th và Nguyễn Anh T3 phạm tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép”.

- Áp dụng điểm a khoản 3, khoản 4 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/11/2021. Cấm bị cáo Nguyễn Văn V hành nghề kinh doanh vận tải xe khách 04 (bốn) năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

- Áp dụng điểm c khoản 2, khoản 4 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Phạm Thị Thu T1, Lê Đình Th và Nguyễn Anh T3; thêm khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Lê Đình Th và Nguyễn Anh T3. Xử phạt:

Bị cáo Phạm Thị Thu T1 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/4/2021. Cấm bị cáo Phạm Thị Thu T1 hành nghề kinh doanh vận tải xe khách 03 (ba) năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo Lê Đình Th 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, nhưng được trừ thời gian đã tạm giam từ ngày 22/10/2021 đến ngày 25/01/2022. Cấm bị cáo Lê Đình Th hành nghề kinh doanh vận tải xe khách 02 (hai) năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo Nguyễn Anh T3 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án. Cấm bị cáo Nguyễn Anh T3 hành nghề kinh doanh vận tải xe khách 02 (hai) năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Các ngày 11, 14 và 15 tháng 7 năm 2022 các bị cáo Nguyễn Anh T3, Phạm Thị Thu T1, Nguyễn Văn V, Lê Đình Th kháng cáo bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo Nguyễn Anh T3, Phạm Thị Thu T1, Nguyễn Văn V, Lê Đình Th trình bày giữ nguyên đơn kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Về tố tụng: kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Anh T3, Phạm Thị Thu T1, Nguyễn Văn V, Lê Đình Th là trong thời hạn luật định.

Về nội dung: Từ ngày 13/12/2020 đến ngày 28/12/2020, các bị cáo Nguyễn Văn V, Phạm Thị Thu T1, Lê Đình Th và Nguyễn Anh T3 thống nhất tổ chức vận chuyển nhiều người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam. Trong đó bị cáo V tổ chức vận chuyển 21 người, các bị cáo T1, Th, T3 tổ chức vận chuyển 09 người thu lợi bất chính 137.000.000 đồng (bị cáo V 125.600.000 đồng, bị cáo T1 1.000.000 đồng, bị cáo Th 9.000.000 đồng, bị cáo T3 1.400.000 đồng). Hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Văn V, Phạm Thị Thu T1, Lê Đình Th và Nguyễn Anh T3 bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép” theo quy định tại Điều 348 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Văn V là người giữ vai trò chính, hưởng lợi số tiền nhiều nhất, có nhân thân xấu. Bị cáo Phạm Thị Thu T1 là người giúp sức tích cực cho bị cáo V, nhận tiền công 1.000.000 đồng. Các bị cáo Lê Đình Th, Nguyễn Anh T3 biết rõ có 09 người Trung Quốc đã nhập cảnh trái phép vào Việt Nam, nhưng vì vụ lợi các bị cáo T3, Th đã nhận tiền của bị cáo V để vận chuyển nhóm người trên thì bị lực lượng chức năng kiểm tra phát hiện. Mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với các bị cáo là thỏa đáng. Đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Bị cáo Th tranh tụng: gia đình bị cáo có công cách mạng, xin giảm nhẹ hình phạt.

- Luật sư Ngô Minh T5 tranh tụng: sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo V thực sự ăn năn hối cải và đã tác động gia đình nộp tiền thu lợi bất chính là 55.400.000 đồng và 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo có hoàn cảnh là mẹ mất từ khi bị cáo 02 tuổi. Bị cáo có bác ruột Nguyễn Văn Ất là liệt sỹ, có cha ruột và bác ruột Nguyễn Văn Lân đã từng phục vụ trong Quân đội nhân dân Việt Nam, được tặng thưởng Giấy khen. Đối với bị cáo T1 chung sống như vợ chồng với bị cáo V và có con chung 08 tuổi, phụ thuộc V về kinh tế gia đình nên đã thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm T1 có đơn trình bày hoàn cảnh gia đình thể hiện bị cáo lệ thuộc V về kinh tế, ý chí; đã nộp án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo đang nuôi con nhỏ, có nhân thân tốt và có bố là ông Phạm Viết B tham gia Quân đội được tặng Giấy khen. Mong HĐXX xem xét chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn V, Phạm Thị Thu T1 và giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo này.

Các bị cáo V, T1 thống nhất quan điểm của Luật sư Ngô Minh T5, đều xin giảm nhẹ hình phạt.

- Luật sư Nguyễn Khả T4 tranh tụng: Bị cáo Nguyễn Anh T3 không biết chữ, ba mẹ xa nhau từ nhỏ, bị cáo T3 lệ thuộc bị cáo Th là chủ xe. Bị cáo T3 không phạm tội Điều 348 BLHS. Bị cáo T3 biết và vận chuyển 09 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam đi từ Hải Phòng vào Thành phố Hồ Chí Minh, nhưng bị cáo không vụ lợi, vì theo quy định tại Điều 348 BLHS phải có yếu tố vụ lợi. Bị cáo T3 được chia 1.400.000 đồng không nằm trong số tiền vận chuyển 09 người Trung Quốc. Mong HĐXX xem xét để xét xử đúng người, đúng tội. Bị cáo T3 thống nhất quan điểm Luật sư Nguyễn Khả T4.

- Kiểm sát viên phát biểu: bị cáo T3 biết việc vận chuyển những người Trung Quốc nhập cảnh vào Việt Nam là vi phạm pháp luật nhưng vẫn làm. Chính bị cáo T3 còn nói với bị cáo T1, V là hôm sau có người Trung Quốc nhập cảnh thì nói để bị cáo chở. Bị cáo T3 được chia 1.400.000 đồng là thu lợi bất chính trong việc vận chuyển 09 người Trung Quốc. Giữ nguyên quan điểm.

*Căn cứ các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và người bào chữa.*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

[1]. Về tổ tụng:

Các ngày 11, 14 và 15 tháng 7 năm 2022 các bị cáo Nguyễn Anh T3, Phạm Thị Thu T1, Nguyễn Văn V, Lê Đình Th kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2022/HS-ST ngày 04/7/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên. Như vậy, kháng cáo của các bị cáo là trong thời hạn luật định. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Xét kháng cáo của các bị cáo:

[2.1]. Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa xét xử phúc thẩm hôm nay các bị cáo Nguyễn Anh T3, Phạm Thị Thu T1, Nguyễn Văn V, Lê Đình Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, thể hiện: từ ngày 13/12/2020 đến ngày 28/12/2020 Nguyễn Văn V, Phạm Thị Thu T1, Lê Đình Th và Nguyễn Anh T3 thống nhất tổ chức vận chuyển nhiều người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam thông qua biên giới tỉnh Lạng Sơn đi sâu vào trong nội địa từ Hải Phòng đến Thành phố Hồ Chí Minh. Trong đó, V tổ chức vận chuyển 21 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép; T1, Th và T3 tổ chức vận chuyển 09 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép. Thu lợi bất chính tổng cộng 137.000.000 đồng, cụ thể: V thu lợi bất chính 125.600.000 đồng; T1 thu lợi bất chính 1.000.000 đồng; Th thu lợi bất chính 9.000.000 đồng; T3 thu lợi bất chính 1.400.000 đồng.

Như vậy, lời khai nhận tội nêu trên của các bị cáo Nguyễn Anh T3, Phạm Thị Thu T1, Nguyễn Văn V, Lê Đình Th phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình tố tụng tại cấp sơ thẩm; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm thấy rằng: Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2022/HS-ST ngày 04/7/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên đã xét xử các bị cáo Nguyễn Anh T3, Phạm Thị Thu T1, Nguyễn Văn V, Lê Đình Th về tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép” là có căn cứ pháp luật, đúng tội.

[2.2]. Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Văn V, Phạm Thị Thu T1, Lê Đình Th, Nguyễn Anh T3 đã trực tiếp xâm phạm trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực nhập cảnh của Nhà nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, gây mất an ninh trật tự xã hội. Tòa án cấp sơ thẩm đã phân tích, nhận định và đánh giá về tính chất, vai trò thực hiện hành vi phạm tội của từng bị cáo, hậu quả của hành vi phạm tội và đã áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho từng bị cáo theo đúng quy định của pháp luật. Từ đó xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn V 12 (mười hai) năm tù theo điểm a khoản 3, khoản 4 Điều 348 Bộ luật Hình sự; bị cáo Phạm Thị Thu T1 07 (bảy) năm tù theo điểm c khoản 2, khoản 4 Điều 348 Bộ luật Hình sự; bị cáo Lê Đình Th 04 (bốn) năm tù theo điểm c khoản 2, khoản 4 Điều 348 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Anh T3 04 (bốn) năm tù theo điểm c khoản 2, khoản 4 Điều 348 Bộ luật Hình sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo Nguyễn Văn V nộp tiền thu lợi bất chính là 55.400.000đ và 200.000đ án phí HSST theo các Biên lai thu tiền số 0002580 ngày 19/9/2022 và số 0002583 ngày 23/9/2022 đều của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên; bị cáo Phạm Thị Thu T1 nộp 200.000đ án phí HSST theo Biên lai thu tiền số 0002581 ngày 19/9/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên và đơn trình bày hoàn cảnh gia đình bố mẹ già yếu phải nuôi hai con của bị cáo, bố bị cáo tham gia Quân đội được tặng thưởng Bằng khen; bị cáo Lê Đình Th có đơn xin xác nhận của chính quyền địa phương thể hiện bị cáo là lao động chính, đang nuôi con nhỏ, hoàn cảnh gia đình khó khăn, có ông ngoại là người có công với Cách mạng.

Xét thấy:

Trong vụ án này các bị cáo V, T1, Th đều có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Các bị cáo V, T1 chung sống như vợ chồng và có con chung còn nhỏ; bản thân bị cáo T1 bị lệ thuộc V về kinh tế nên vai trò thực hiện tội phạm cũng bị lệ thuộc. Bị cáo Th vai trò thực hiện tội phạm có mức độ. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn V, Phạm Thị Thu



T1, Lê Đình Th và giảm hình phạt cho các bị cáo. Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Anh T3 là không có căn cứ để chấp nhận.

[3]. Về biện pháp tư pháp và án phí HSST:

Bị cáo Nguyễn Văn V đã nộp xong số tiền thu lợi bất chính 55.400.000đ và án phí HSST 200.000đ theo các Biên lai thu tiền số 0002580 ngày 19/9/2022 và số 0002583 ngày 23/9/2022 đều của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên. Bị cáo Phạm Thị Thu T1 đã nộp xong 200.000đ án phí HSST theo Biên lai thu tiền số 0002581 ngày 19/9/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên.

Tiếp tục tạm giữ:

- Số tiền 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng) của bị cáo Nguyễn Văn V đã nộp vào tài khoản số 394909058187 ngày 14/4/2022 của cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Phú Yên mở tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Phú Yên; 31.200.000đ (ba mươi một triệu hai trăm nghìn đồng) của bị cáo Phạm Thị Thu T1 đã nộp vào tài khoản số 394909058187 các ngày 07/5/2021, 14/4/2022 của cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Phú Yên mở tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Phú Yên; 9.000.000đ (chín triệu đồng) của bị cáo Lê Đình Th đã nộp vào tài khoản số 394909058187 các ngày 14/5/2021, 05/4/2022 của cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Phú Yên mở tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Phú Yên; 1.400.000đ (một triệu bốn trăm nghìn đồng) của bị cáo Nguyễn Anh T3 đã nộp vào tài khoản số 394909058187 các ngày 04/5/2021, 14/4/2022 của cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Phú Yên mở tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Phú Yên để sung quỹ Nhà nước.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Án phí hình sự phúc thẩm: các bị cáo Nguyễn Văn V, Phạm Thị Thu T1, Lê Đình Th không phải chịu. Bị cáo Nguyễn Anh T3 phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Anh T3. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn V, Phạm Thị Thu T1, Lê Đình Th.

2. Tuyên bố: các bị cáo Nguyễn Văn V, Phạm Thị Thu T1, Lê Đình Th và Nguyễn Anh T3 phạm tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép”.

- Áp dụng điểm a khoản 3, khoản 4 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/11/2021. Cấm bị cáo Nguyễn

Văn V hành nghề kinh doanh vận tải xe khách 04 (bốn) năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

- Áp dụng điểm c khoản 2, khoản 4 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Phạm Thị Thu T1, Lê Đình Th, Nguyễn Anh T3. Áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Lê Đình Th, Nguyễn Anh T3. Xử phạt:

Bị cáo Phạm Thị Thu T1 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/4/2021. Cấm bị cáo Phạm Thị Thu T1 hành nghề kinh doanh vận tải xe khách 03 (ba) năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo Lê Đình Th 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, nhưng được trừ thời gian đã tạm giam từ ngày 22/10/2021 đến ngày 25/01/2022. Cấm bị cáo Lê Đình Th hành nghề kinh doanh vận tải xe khách 02 (hai) năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo Nguyễn Anh T3 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án. Cấm bị cáo Nguyễn Anh T3 hành nghề kinh doanh vận tải xe khách 02 (hai) năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

### 3. Về biện pháp tư pháp và án phí HSST:

Bị cáo Nguyễn Văn V đã nộp xong số tiền thu lợi bất chính 55.400.000đ và án phí HSST 200.000đ theo các Biên lai thu tiền số 0002580 ngày 19/9/2022 và số 0002583 ngày 23/9/2022 đều của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên. Bị cáo Phạm Thị Thu T1 đã nộp xong 200.000đ án phí HSST theo Biên lai thu tiền số 0002581 ngày 19/9/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên.

### Tiếp tục tạm giữ:

- Số tiền 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng) của bị cáo Nguyễn Văn V đã nộp vào tài khoản số 394909058187 ngày 14/4/2022 của cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Phú Yên mở tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Phú Yên; 31.200.000đ (ba mươi một triệu hai trăm nghìn đồng) của bị cáo Phạm Thị Thu T1 đã nộp vào tài khoản số 394909058187 các ngày 07/5/2021, 14/4/2022 của cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Phú Yên mở tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Phú Yên; 9.000.000đ (chín triệu đồng) của bị cáo Lê Đình Th đã nộp vào tài khoản số 394909058187 các ngày 14/5/2021, 05/4/2022 của cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Phú Yên mở tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Phú Yên; 1.400.000đ (một triệu bốn trăm nghìn đồng) của bị cáo Nguyễn Anh T3 đã nộp vào tài khoản số 394909058187 các ngày 04/5/2021, 14/4/2022 của cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Phú Yên mở tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Phú Yên để sung quỹ Nhà nước.

Án phí hình sự phúc thẩm: các bị cáo Nguyễn Văn V, Phạm Thị Thu T1, Lê Đình Th không phải chịu. Bị cáo Nguyễn Anh T3 phải chịu 200.000đ.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Thành viên Hội đồng xét xử**

**Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

(Đã ký)

**Nguyễn Tấn Long**

**Nguyễn Văn Tào**

**Trần Quốc Cường**